

Số: 192/BC-UBND

Gio Linh, ngày 10 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách huyện 6 tháng năm 2019**

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân huyện Gio Linh báo cáo công khai số liệu và tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng năm 2019 như sau:

1. Công khai số liệu: Theo biểu số 93, 94, 95 đính kèm.

2. Thuyết minh tình hình thực hiện:

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện: số 12/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2019; số 13/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019, kết quả như sau:

2.1. Về thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách thực hiện 6 tháng đầu năm 2019 là 269.040,4 triệu đồng/391.351 triệu đồng, đạt 68,7% dự toán, bằng 98,4% so cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Thu trên địa bàn 41.420/65.800 triệu đồng, đạt 62,9% dự toán, bằng 126,8% so cùng kỳ. Trong đó ngân sách địa phương hưởng 38.010/61.030 triệu đồng, đạt 62,3% dự toán, bằng 128,3% so cùng kỳ.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 204.055/325.551 triệu đồng, đạt 62,7% dự toán, bằng 95,5% so cùng kỳ.

- Thu chuyển nguồn năm trước 23.566 triệu đồng.

2.2. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách thực hiện 6 tháng đầu năm là 185.423/386.581 triệu đồng, đạt 48% dự toán, bằng 103,7% so cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi đầu tư XDCB 12.383/34.985 triệu đồng, đạt 35,4% dự toán đầu năm, bằng 118,6% so cùng kỳ.

- Chi thường xuyên 172.204/343.998 triệu đồng, đạt 50,1% dự toán, bằng 103% so cùng kỳ.

Trong đó: Chi dự phòng ngân sách 1.001,501 triệu đồng/7.598 triệu đồng, bằng 13% dự toán. Chi dự phòng ngân sách cấp huyện là 1.001,501 triệu đồng /5.937 triệu đồng, bằng 16,9% dự toán, gồm chi tổ chức kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành thủy sản; mua gạo cứu trợ thiếu đói dịp tết Nguyên Đán; phòng chống dịch lở mồm long móng, dịch tả lợn Châu Phi; kinh phí thực hiện Nghị quyết 11/2017/NQ-HĐND về chính sách dân số và KHH gia đình..

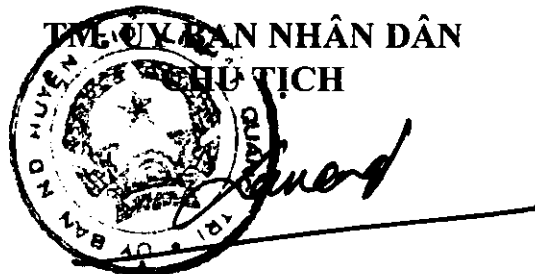
- Chi tạm ứng 704 triệu đồng.

- Chi nộp cấp trên 132 triệu đồng (*hỗ trợ các gia đình bị thiệt hại thiên tai khôi phục sản xuất năm 2017*).

Trên đây là báo cáo công khai khai số liệu và tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng năm 2019 của UBND huyện Gio Linh./.

Nơi nhận:

- BTV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng ban, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT.



Trần Văn Quảng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Gio Linh)

ĐVT: Triệu đồng

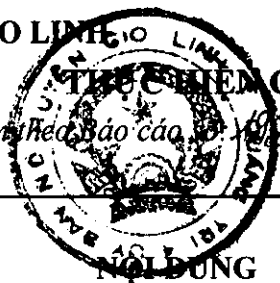
STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện 6 tháng 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2019	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	386.581	265.631	68,71	98,27
I	Thu cân đối NSNN	61.030	38.010	62,28	128,34
1	Thu nội địa	61.030	38.010	62,28	128,34
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		23.566		87,33
III	Thu kết dư ngân sách năm trước chuyển sang				
IV	Thu chuyển giao ngân sách	325.551	204.055	62,68	95,48
1	Thu bổ sung từ NS cấp trên	325.551	203.923	62,64	95,42
a	Bổ sung cân đối	318.893	161.038	50,50	107,36
b	Bổ sung có mục tiêu	6.658	42.885	644,11	67,31
2	Thu từ NS cấp dưới nộp lên		132		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	386.581	185.423	47,96	101,00
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	379.923	184.587	48,59	101,55
1	Chi đầu tư phát triển	34.985	12.383	35,40	81,85
2	Chi thường xuyên	337.340	172.204	51,05	103,34
3	Dự phòng ngân sách	7.598			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	6.658			
III	Chi nộp ngân sách cấp trên		132		23,79
IV	Chi tạm ứng ngân sách		704		55,71

Chi dự phòng và chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu đã hòa lẫn vào chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên

TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 2/BC-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Gio Linh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện 6 tháng năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2019	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	65.800	41.420	62,95	126,80
I	Thu nội địa	65.800	41.420	62,95	126,80
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	16.315	12.139	74,40	193,15
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.400	1.161	48,38	113,50
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	10.600	5.272	49,74	97,07
7	Thu phí, lệ phí	1.400	1.340	95,69	107,01
8	Lệ phí môn bài	600			
9	Các khoản thu về nhà, đất	31.685	18.440	58,20	116,44
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	15	1	4,67	
-	Thu tiền sử dụng đất	30.000	16.101	53,67	110,81
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.670	2.338	140,01	180,97
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
10	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản		824		
11	Thu khác ngân sách	2.000	1.566	78,29	61,01
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	800	633	79,18	269,19
13	Thu huy động đóng góp		45		124,93
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	61.030	38.010	62,28	128,34
1	Từ các khoản thu phân chia	56.930	34.333	60,31	132,97
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	4.100	3.678	89,70	96,82



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG NĂM 2019
 (Kèm theo Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Gio Linh)
 ĐVT: Triệu đồng

STT	B	Dự toán năm 2019	Thực hiện 06 tháng năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2019	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	Tổng chi ngân sách huyện	386.581	185.423	47,96	103,75
A	Chi cân đối ngân sách huyện	386.581	184.587	47,75	103,92
I	Chi đầu tư phát triển	34.985	12.383	35,40	118,63
II	Chi thường xuyên	343.998	172.204	50,06	103,01
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	194.440	94.409	48,55	102,24
2	Chi y tế, dân số và gia đình	2.462	1.199	48,69	202,82
3	Chi Văn hóa thông tin	1.382	606	43,88	104,71
4	Chi phát thanh, truyền hình	677	286	42,31	100,23
5	Chi thể dục thể thao	667	473	70,84	100,17
6	Chi bảo vệ môi trường	2.500	1.546	61,82	103,12
7	Chi hoạt động kinh tế	6.953	2.595	37,33	103,41
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	97.753	47.571	48,66	103,47
9	Chi bảo đảm xã hội	26.190	15.456	59,02	102,50
III	Dự phòng ngân sách	7.598		-	
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				
C	Chi nộp ngân sách cấp trên		132		13,70
D	Chi tạm ứng		704		532,13